

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 37 /2017/HSST

Ngày 19/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hương
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Nam

2. Ông: La Đức Cường

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Miên, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35 /2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nông Đình T** - Sinh ngày: 20/6/1983 tại xã L , huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT : Tổ 16, thị trấn BL, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nông Đình Q và Nông Thị T; Vợ: Triệu Thị Mai L; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không ; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng:

1. Bàn Văn S – Sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn N, xã K, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt)

2. Bàn Văn T – Sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Kh, xã K, huyện C H, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nông Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/5/2017 Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Chợ Đồn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, thị trấn B L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện bắt quả tang đối tượng Bàn Văn S

và Bàn Văn T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện tạm giữ được trên người Bàn Văn S một gói chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (hêrôin) được gói bằng giấy cắt từ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu trắng đỏ đen và một chiếc xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng. Tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng thử phát hiện nhanh, kết quả cho thấy chất bột dương tính với chất ma túy (hêrôin), tổ công tác niêm phong gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A1; thu giữ một chiếc xi lanh nhựa loại 03ml/cc của Bàn Văn T đang cầm trên tay đã qua sử dụng. Tổ công tác đã đưa hai đối tượng cùng toàn bộ tang vật về cơ quan Công an huyện Chợ Đồn để điều tra xác minh làm rõ. Tại cơ quan điều tra Bàn Văn S và Bàn Văn T khai nhận gói chất bột màu trắng của Bàn Văn S bị thu giữ là chất Ma túy (Hêrôin), Sáng vừa mua với Nông Đình T tại khu vực đằng sau nhà T ở tổ 16, thị trấn BL, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã ra lệnh bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của Nông Đình T. Quá trình thi hành lệnh cơ quan điều tra đã phát hiện và tạm giữ của Nông Đình T bao gồm những đồ vật tài liệu sau: Số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) trong tủ để tại phòng khách của nhà Nông Đình T được niêm phong ký hiệu B1; Một gói chất bột bị thấm nước (do mưa hắt vào) được gói bằng giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá có kích thước 03cm x 03cm, một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ đen tại nền nhà bên trong góc cửa ra vào, hướng bên phải tính từ ngoài vào cửa nhà, được niêm phong vào phong bì ký hiệu B2; Số tiền 160.000đ (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*) tại túi quần bên phải của Nông Đình Toán đang mặc được niêm phong vào phong bì ký hiệu B3; Ba mảnh giấy hình vuông kích thước 03cm x 03cm thuộc loại giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu trắng đỏ tại giường ngủ của T kê trong khu vực bếp; Một điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL màu trắng vàng, trong điện thoại lắp một thẻ nhớ 4GB, không có sim, điện thoại đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã đưa Nông Đình T cùng tang vật về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Nông Đình T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2017 Nông Đình T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Bàn Văn S gọi đến hỏi mua 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) ma túy, T đồng ý và hẹn S ra khu vực đằng sau nhà T. Để trao đổi mua bán ma túy, Khoảng mấy phút sau S gọi điện cho T nói đã đến chỗ hẹn, T đi vào chỗ ngủ giường mình lấy 01 (một) gói ma túy với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) và đi ra khu vực đằng sau nhà T. Ra đến nơi ngoài S còn có Bàn Văn T đi cùng S. Do đã trao đổi trước qua điện thoại nên khi gặp T, S đưa luôn cho T số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) T cầm tiền và đưa lại cho S 01 (một) gói ma túy được gói bằng loại giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ trắng đen. Sau khi bán xong ma túy T đi về nhà còn S với T mang gói ma túy đi đâu làm gì T không biết.

Về nguồn gốc số ma túy của T có được T khai: Vào chiều 18/5/2017 T một mình đi ra khu vực ngã tư bưu điện huyện Chợ Đồn để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi ra đến nơi T gặp một người đàn ông nhưng không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, qua nói chuyện T đã hỏi mua được của người đàn ông đó một gói ma túy với giá 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó mang về nhà rồi chia thành một gói ma túy to và hai gói ma túy nhỏ, trong đó T đã sử dụng hết một gói ma túy nhỏ, một gói ma túy to bán cho S, còn một gói ma túy nhỏ còn lại thì bị Cơ quan điều tra phát hiện tạm giữ.

Ngày 22/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn ra quyết định trưng cầu giám định số 23 gửi đến phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn cân xác định trọng lượng và giám định chất ma túy tạm giữ được của Bàn Văn S, riêng đối với gói chất bột màu trắng nghi là ma túy tạm giữ được trong nhà Nông Đình T qua khám xét do gói chất bột đã bị thấm nước nên không xác định trọng lượng mà chỉ trưng cầu giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 73/KTHS - MT ngày 09/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A1 thu giữ của Bàn Văn S gửi giám định có trọng lượng (khối lượng) là 0,018g (*không phải không mười tám gam*) là chất ma túy, loại Heroine; Mẫu chất bột bám dính trên mẫu giấy nhỏ trong phong bì ký hiệu B2 thu giữ của Nông Đình T là chất ma túy, loại Heroine. Mẫu vật gửi đi giám định không hoàn lại.

Tại bản cáo trạng số 36/KSĐT- MT ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2; Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Đình T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước; Tạm giữ số tiền 1.460.000đ (*Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án; Tịch thu hóa giá một chiếc điện thoại di động; Tịch thu tiêu hủy ba mảnh giấy hình vuông kích thước 03cm x 03cm và 02 (hai) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Đình T khai nhận: Do bản thân bị cáo nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng. Ngày 18/5/2017 bị cáo đã đi mua một gói ma

túy với giá 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) về chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích để sử dụng và có người mua thì bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2017 tại khu vực đằng sau nhà mình tại tổ 16, thị trấn BL, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo đã có hành vi bán trái phép cho Bàn Văn S 01 (một) gói ma túy với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là mối hiểm họa của cộng đồng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng xấu về sức khỏe, và ma túy còn là nguyên nhân gây lây lan truyền nhiễm các bệnh xã hội và kéo theo nhiều tệ nạn khác. Do vậy việc truy tố xét xử đối với bị cáo Nông Đình T là cần thiết, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, bị cáo có ông ngoại là Nông Văn Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo mua về, bị cáo khai mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã tư bưu điện huyện C nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh thêm.

Đối với Bàn Văn S và Bàn Văn T có hành vi mua trái phép chất ma túy về sử dụng, không có mục đích mua bán và gói ma túy thu giữ được của Bàn Văn S có trọng lượng 0,018g (*không thấy không một tám gam*) chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy Cơ quan điều tra tách hồ sơ để xử lý về hành chính.

Vật chứng vụ án:

- Tổng số tiền 1.460.000đ (*Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu của Nông Đình T là tiền bị cáo đi làm thuê mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 02 (hai) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn S và Bàn Văn T không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 03 (ba) mảnh giấy hình vuông kích thước 03cm x 03cm thuộc loại giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu trắng đỏ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng vàng, trong điện thoại lắp một thẻ nhớ 4GB, không có sim, điện thoại đã qua sử dụng, là chiếc điện

thoại mà bị cáo đã dùng liên lạc với Bàn Văn S để mua bán ma túy. Xét thấy cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền bán ma túy cho Bàn Văn S. Bị cáo khai đã đi trả nợ hết. Đây là tiền có được phạm tội mà có, nên cần thu lại để sung công quỹ Nhà nước

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định, bị cáo ở rề, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình bên vợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nông Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nông Đình T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 19/5/2017.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c,d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 1.460.000đ (*Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) mảnh giấy hình vuông kích thước 03cm x 03cm thuộc loại giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu trắng đỏ.

- Tịch thu hóa giá 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng vàng, trong điện thoại lắp một thẻ nhớ 4GB, không có sim, điện thoại đã qua sử dụng để sung công quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2017 giữa Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn)

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nông Đình T phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS CĐồn
- CA CĐồn
- THA CĐồn
- TA Tỉnh
- Sở Tư pháp
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hường